

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/DS-ST
Ngày: 27-12-2018.
V/v “tranh chấp hợp đồng
góp hụi giữa chị T và chị S”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc;

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 1, ấp BS, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(có mặt)

Đồng bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết S - sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 11, ấp BS, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Dương Thị Ngọc T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết vì nhà gần với nhau nên Chị T có làm chủ thảo và chị S tham gia chơi hụi như sau: Dây hụi thứ 1: Hụi tháng 1000.000 đồng, khai ngày 05-10-2017 đến ngày 05-5-2019 mãn, một tháng khai một lần gồm 20 phần. Đến ngày 10-10-2017 hụi kêu 350.000 đồng thì chị S hốt hụi với số tiền là 12.350.000 đồng, trừ hoa hồng 500.000 đồng và tiền chị S nợ chị T trước đó là 3.658.000 đồng, còn lại chị S nhận số tiền là 8.192.000 đồng, nhưng tiền hốt hụi sau khi trừ hoa hồng là 11.850.000 đồng. Sau khi hốt hụi, Chị S đóng lại cho chị T được 09 lần hụi chết với số tiền là 9.000.000 đồng, còn lại 10 lần hụi chết với số tiền là 10.000.000 đồng chị S không đóng cho chị T.

Dây hụi thứ 2: Hụi tháng 1000.000 đồng, khai ngày 25-3-2018 đến ngày 25-11-2019 mãn, một tháng khai một lần gồm 21 phần. Đến ngày 30-3-2018 hụi kêu 360.000 đồng thì chị S hốt hụi với số tiền là 12.800.000 đồng, trừ hoa hồng 500.000 đồng còn lại 12.300.000 đồng. Chị S đóng lại cho chị T được 04 lần hụi chết với số tiền là 4.000.000 đồng, còn lại 16 lần hụi chết với số tiền là 16.000.000 đồng chị S không đóng cho chị T.

Chị S đã ly hôn chồng, một mình chị S tham gia chơi hụi với chị T, nay chị T yêu cầu chị S phải trả cho chị T tiền nợ hụi tổng cộng là 26.000.000 đồng, không yêu cầu chị S tính lãi.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Tuyết S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc T, buộc chị Nguyễn Thị Tuyết S có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền nợ hụi tổng cộng là 26.000.000 đồng. Riêng đối với số tiền nợ hụi chết chưa đến hạn mãn thì chị S phải trả cho chị T theo định kỳ hàng tháng cho đến thời hạn mãn hụi.

Ghi nhận chị T không yêu cầu chị S phải thanh toán tiền lãi suất cho đến ngày xét xử vụ án.

Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc T thì vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng góp hội được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết S vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn là chị T cung cấp cho Tòa án 02 giấy khai và hốt hội tháng ghi từ ngày 05-10-2017 đến ngày 05-5-2019 mãn, do chị Nguyễn Thị Tuyết S ký tên; 01 giấy khai và hốt hội tháng ghi từ ngày 25-3-2018 đến 25-11-2019 mãn, do chị Nguyễn Thị Tuyết S ký tên nhận.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho chị S biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng với các tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng chị S vắng mặt không có lý do và đã bỏ địa phương đi không thông báo cho chị T biết nơi cư trú mới. Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 thì xem như chị S cố tình giấu địa chỉ của mình; Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị S đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn có là căn cứ nên Tòa án chấp nhận là phù hợp.

Đối với dây hội tháng 1.000.000 đồng, từ ngày 05-10-2017 đến 05-5-2019 mãn và dây hội tháng 1.000.000 đồng, từ ngày 25-3-2018 đến 25-11-2019 mãn. Mặc dù chị S vi phạm nghĩa vụ đóng hội chết, nhưng đến ngày xét xử thì 02 dây hội này chưa đến ngày trả nợ cuối cùng. Do đó, chị S phải trả nợ hội chết cho chị T theo định kỳ hàng tháng cho đến ngày mãn hội, thể như sau:

- Dây hụi 1: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, từ ngày 05-10-2017 đến 05-5-2019 mần: Từ tháng 05-10-2017 đến tháng 05-7-2018, hụi chết đã đóng được 09 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng là 9.000.000 đồng. Hụi chết còn lại là 10 lần phải đóng theo định kỳ hàng tháng: Từ tháng 07-2018 đến 27-12-2018 (ngày xét xử) là 5 tháng nên chị S phải đóng cho chị T tổng cộng 5.000.000 đồng. Từ ngày 27-12-2018 đến ngày 05-5-2019 (ngày mần hụi) là 05 tháng, chị S phải đóng cho chị T hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

- Dây hụi 2: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, từ ngày 25-3-2018 đến 25-11-2019 mần. Hụi chết chị S đã đóng được 04 lần đến ngày 25-7-2018 với số tiền 4.000.000 đồng. Còn lại 16 lần hụi chết chị S phải đóng cho chị T theo định kỳ như sau: Từ ngày 25-7-2018 đến ngày 27-12-2018 (đến khi xét xử) là 05 tháng nên chị S phải đóng cho chị T số tiền là 5.000.000 đồng. Từ ngày 27-12-2018 đến 25-11-2019 (ngày mần hụi) là 11 tháng, định kỳ hàng tháng chị S phải đóng cho chị T số tiền là 1.000.000 đồng/tháng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Tuyết S là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ phải trả là 26.000.000 đồng $\times 5\% = 1.300.000$ đồng theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Chị Dương Thị Ngọc T không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 650.000 đồng theo số biên lai 0019005, ngày 19-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2018/QĐ-ADBPKCTT ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 147 của BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc T về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với chị Nguyễn Thị Tuyết S.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết S có nghĩa vụ trả cho chị Dương Thị Ngọc T số tiền nợ hội tổng cộng là 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng, theo định kỳ hàng tháng như sau: Cả 02 dây hội đến ngày 27-12-2018, chị S phải trả cho chị T số tiền hội chết là 10.000.000 đồng; Hội chết còn lại dây hội 1: Từ ngày 27-12-2018 đến 05-5-2019 (05 tháng), hàng tháng chị S phải trả cho chị T số tiền 1.000.000 đồng/tháng; Dây hội 2: Từ ngày 27-12-2018 đến ngày 25-11-2019 (11 tháng), hàng tháng chị S phải trả cho chị T số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

Ghi nhận chị T không yêu cầu chị S phải chịu lãi suất cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2018/QĐ-ADBPKCTT ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 650.000 đồng, theo số biên lai 0019005, ngày 19-9-2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND H. CT;
- THADS H. CT;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hùng